

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ A, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Số Căn cước: 022184002595, cấp ngày: 21/8/2024, nơi cấp: Bộ C.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: xóm C, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Số Căn cước công dân: 037076012868, cấp ngày: 06/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 01/01/2011 và cháu Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 31/5/2016.

Sau khi ly hôn, chị Lương Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh T1 và cháu Nguyễn Nhật L1.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu (một triệu năm trăm nghìn đồng/cháu), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Minh T1 và cháu Nguyễn Nhật L1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lương Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lương Thị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001062 ngày 10/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Lương Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thu Minh